

Số: /2024/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước
về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất,
tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của
Chính phủ Về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 58/TTr-STP ngày
16 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý
nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn
liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2024 và thay thế
Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 01/8/2020 của UBND tỉnh ban hành
Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài
sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp,
Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam -
Chi nhánh tỉnh Bắc Giang, Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Chủ tịch UBND
huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Đăng ký quốc gia về GDBĐ (BTP);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (BTP);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan ngành dọc TW trên địa bàn;
- UBMTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài PT-TH tỉnh;
- LĐVP, các phòng, đv, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thế Tuấn

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm
bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND
ngày tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Bắc Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (sau đây viết tắt là đăng ký biện pháp bảo đảm) giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính; Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bắc Giang; UBND huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện) và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân; bảo đảm tính phù hợp, thống nhất liên ngành trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm; xác định vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp.

2. Bảo đảm tính khách quan, sự phối hợp chặt chẽ trong kiểm tra, giám sát, kịp thời trao đổi thông tin; đồng thời bảo đảm tính kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Ban hành hoặc tham mưu ban hành theo thẩm quyền các văn bản về đăng ký biện pháp bảo đảm.

2. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm.

3. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến đăng ký biện pháp bảo đảm.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm.

5. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm theo thẩm quyền về đăng ký biện pháp bảo đảm.

6. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về đăng ký biện pháp bảo đảm.

7. Nội dung khác có liên quan đến đăng ký biện pháp bảo đảm.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác đăng ký biện pháp bảo đảm.

2. Tổ chức họp, hội nghị.

3. Tham gia hoạt động kiểm tra, thanh tra.

4. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Ban hành hoặc tham mưu ban hành theo thẩm quyền các văn bản về đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành hoặc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành theo thẩm quyền các văn bản về đăng ký biện pháp bảo đảm. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh về đăng ký biện pháp bảo đảm; tham mưu xử lý kết quả rà soát theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản về đăng ký biện pháp bảo đảm theo thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý nhà nước.

Điều 7. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm.

2. Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện thực hiện, chỉ đạo thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý.

Điều 8. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bắc Giang, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý.

Điều 9. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, liên quan triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tạo cơ sở cho việc thực hiện đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai khi có đề nghị.

Điều 10. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm theo thẩm quyền về đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bắc Giang và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch, thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, tổ chức kiểm tra, kết luận, báo cáo UBND tỉnh kết quả kiểm tra theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện:

a) Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm theo thẩm quyền về đăng ký biện pháp bảo đảm.

b) Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho hoạt động kiểm tra, thanh tra khi có yêu cầu.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện phối hợp thực hiện kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm theo thẩm quyền về đăng ký biện pháp bảo đảm theo đề nghị.

Điều 11. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Tư pháp tổng hợp kết quả hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp định kỳ theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh báo cáo kết quả đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tư pháp định kỳ theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu.

Điều 12. Nội dung khác có liên quan đến đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Tư pháp hướng dẫn thực hiện quy định pháp luật về công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản bảo đảm. Tiếp nhận, xử lý các thông tin liên quan đến đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp giải quyết, tham mưu giải quyết theo thẩm quyền khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực hiện quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

3. Cục Thi hành án dân sự tỉnh thực hiện và chỉ đạo Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện gửi thông báo về việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng; thay đổi hiện trạng tài sản; kê biên tài sản để thi hành án; chấm dứt việc tạm dừng đăng ký; chuyển quyền sở hữu, sử dụng; thay đổi hiện trạng tài sản; giải tỏa kê biên tài sản và các thông tin liên quan khác theo quy định.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bắc Giang chỉ đạo các tổ chức tín dụng trao đổi, cung cấp thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm thuộc phạm vi quản lý khi có đề nghị; kịp thời gửi Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường thông tin về khó khăn, vướng mắc của các tổ chức tín dụng trong thực hiện quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm.

5. UBND cấp huyện hướng dẫn, chỉ đạo kiểm tra, thanh tra hoạt động chứng thực trên địa bàn quản lý theo quy định; chỉ đạo việc cung cấp thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm cho tổ chức, cá nhân có đề nghị theo quy định của pháp luật.

6. Hội Công chứng viên tỉnh thường xuyên nắm bắt, tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các tổ chức hành nghề công chứng trong hoạt động công chứng liên quan đến đăng ký biện pháp bảo đảm gửi về Sở Tư pháp để phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các nội dung công tác phối hợp quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm của cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Định kỳ trước ngày 18 tháng 12 hàng năm, các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Quy chế theo chức năng, nhiệm vụ gửi về Sở Tư pháp; Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Quy chế trên địa bàn tỉnh trước ngày 25/12 hàng năm; thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh thì các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.